

CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI HẬU TÁI ĐỊNH CƯ Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG – NHÌN TỪ VẤN ĐỀ TẠO SINH KẾ

Nguyễn Xuân Hồng, Lư Thúy Liên*

Khoa Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

*Email: thuylienlt10@gmail.com

Ngày nhận bài: 26/6/2017; ngày hoàn thành phản biện: 26/10/2017; ngày duyệt đăng: 8/01/2018

TÓM TẮT

Cũng như ở nhiều địa phương khác, người dân tái định cư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phải đối mặt với rất nhiều vấn đề của hậu tái định cư, đặc biệt là vấn đề việc làm. Trước những vấn đề đó, chính quyền thành phố Đà Nẵng đã ban hành và thực thi nhiều chính sách để hỗ trợ cho người dân. Bài viết xoay quanh phân tích 04 nhóm chính sách an sinh xã hội đối với người dân tái định cư tại Đà Nẵng gồm: đào tạo nghề, hỗ trợ tìm việc làm, hỗ trợ tín dụng và thông tin thị trường lao động, từ đó, dựng nên diện mạo an sinh xã hội về mặt sinh kế đối với người dân tái định cư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, góp phần giúp những cá nhân/tổ chức liên quan có cách nhìn nhận thấu đáo hơn về chính sách đang thực hiện tại địa phương mình.

Từ khóa: chính sách an sinh xã hội, sinh kế, hậu tái định cư...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Giải tỏa và chỉnh trang đô thị là một trong những thành công lớn của thành phố Đà Nẵng từ khi thành lập (năm 1997) cho đến nay. Tuy nhiên, đi liền với quá trình giải tỏa và chỉnh trang đô thị ấy là những hệ lụy của hậu tái định cư, đặc biệt là những hệ lụy về mặt sinh kế. Nhận thức được vấn đề này, thành phố Đà Nẵng đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ sinh kế cho người dân tái định cư, cụ thể là các chính sách đào tạo nghề, tạo/hỗ trợ việc làm, hỗ trợ tín dụng và thông tin thị trường lao động. Việc hệ thống và phân tích tính thực thi của những chính sách này sẽ trả lời cho câu hỏi “An sinh xã hội về mặt sinh kế đối với người dân tái định cư tại thành phố Đà Nẵng như thế nào”, để từ đó góp phần giúp những cá nhân/tổ chức liên quan có cách nhìn nhận thấu đáo hơn về chính sách đang thực hiện tại địa phương mình.

1. AN SINH XÃ HỘI VÀ NGƯỜI DÂN TÁI ĐỊNH CƯ BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI THU HỒI ĐẤT Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Theo Ngân hàng Thế giới (WB), “An sinh xã hội là những biện pháp công cộng nhằm giúp cho các cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng đương đầu và kiểm chế được nguy cơ tác động đến thu nhập nhằm giảm tính dễ bị tổn thương và những bất bình về thu nhập” [Dẫn theo 2, tr. 9]. Ở trong nước, khái niệm này được phổ biến trong các văn bản của Đảng, Nhà nước cũng như trên các phương tiện truyền thông kể từ khi được xuất hiện trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). Trong chiến lược an sinh xã hội Việt Nam giai đoạn 2011-2020, an sinh xã hội được định nghĩa là “một hệ thống các chính sách và chương trình do Nhà nước, các đối tác xã hội và cộng đồng quản lý rủi ro do mất việc làm, tuổi già, ốm đau, rủi ro do thiên tai, chuyển đổi cơ cấu, khủng hoảng kinh tế, dẫn đến mất thu nhập và giảm khả năng tiếp cận đến hệ thống dịch vụ xã hội cơ bản”. Trên cơ sở một số cách hiểu về an sinh xã hội của thế giới và trong nước được điểm qua ở trên, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xác định an sinh xã hội là các biện pháp (cụ thể là các chính sách) mà Nhà nước và xã hội đưa ra để trợ giúp cho các thành viên của xã hội bị yếu thế hoặc gặp phải những cú sốc trong cuộc sống.

Đối chiếu với cách hiểu này, có thể nhận thấy rằng, người dân tái định cư của thành phố Đà Nẵng có thể thuộc hoặc không thuộc đối tượng yếu thế, nhưng rõ ràng họ là đối tượng bị những cú sốc lớn trong cuộc sống. Trong 20 năm qua, việc thu hồi đất tại thành phố Đà Nẵng, đã làm mất đi gần 1/3 diện tích đất nông nghiệp và nhiều kilomet bờ biển [6, tr.52]. Theo thống kê của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng năm 2011, việc thu hồi đất đã ảnh hưởng đến một số lượng lớn các hộ, nhân khẩu, lao động.

Bảng 1. Ảnh hưởng của thu hồi đất sản xuất đến các địa phương trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2000 – 2010

TT	Địa phương	Đối tượng bị ảnh hưởng		
		Hộ	Nhân khẩu	Lao động
1	Huyện Hòa Vang	2800	11.463	5.786
2	Quận Liên Chiểu	6.786	32.300	20.587
3	Quận Cẩm Lệ	6.406	20.023	12.356
4	Quận Sơn Trà	9.123	36.331	19.432
5	Quận Ngũ Hành Sơn	7.548	32.540	17.245
6	Quận Thanh Khê	7.057	22.315	2.156
	Tổng cộng	39.720	154.972	77.562

Nguồn: Nguyễn Dũng Anh (2014). “Việc làm cho nông dân bị thu hồi đất trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ở thành phố Đà Nẵng”, Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, tr. 82

Điều đáng nhấn mạnh là trong số đó, có rất nhiều người dân rơi vào tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm, đặc biệt là người lớn tuổi, người nghèo, người có học vấn và chuyên môn thấp... Đây cũng là những đối tượng quá nghèo nàn về nguồn lực để vượt qua khó khăn nói chung hay cú sốc do tái định cư riêng, chính vì vậy an sinh xã hội hậu tái định cư đối với họ là hết sức cần thiết và ý nghĩa.

2. AN SINH XÃ HỘI HẬU TÁI ĐỊNH CƯ Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG VỀ MẶT TẠO SINH KẾ

Biện pháp (chính sách) mà chính quyền thành phố Đà Nẵng đề ra để hỗ trợ sinh kế cho người dân tái định cư Đà Nẵng cho đến nay nhìn chung khá toàn diện và có tính gắn kết cao, có thể chia thành 4 nhóm chính sách chính: (1) Chính sách đào tạo nghề; (2) Chính sách hỗ trợ tìm việc làm; (3) Chính sách hỗ trợ thông tin thị trường lao động; (4) Chính sách hỗ trợ tín dụng tìm việc làm.

Bảng 2. Các chương trình/chính sách an sinh xã hội hậu tái định cư ở thành phố Đà Nẵng từ năm 2005 đến năm 2016

TT	Chương trình/Chính sách	QĐ ban hành	Năm ban hành
1	Chính sách hỗ trợ, chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm, ổn định đời sống đối với đối tượng trong diện giải toả, thu hồi đất sản xuất.	65/QĐ-UBND	24/5/2005
2	Chính sách hỗ trợ, chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm, ổn định đời sống đối với đối tượng trong diện giải toả, thu hồi đất sản xuất. (Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 65/2005/QĐ-UBND)	31/QĐ-UBND	27/5/2008
3	Đề án Tổ chức Chợ việc làm định kỳ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	33/QĐ-UBND	11/4/2006
4	Chính sách hỗ trợ thông tin thị trường lao động của thành phố	9116/QĐ-UBND	15/11/2007
5	Kế hoạch “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”	6016/QĐ-UBND	11/8/2010
6	Đề án tổ chức hoạt động hệ thống thông tin thị trường lao động (thay thế QĐ 9116).	6458/QĐ-UBND	26/8/2010
7	Chỉ thị của Thành ủy Đà Nẵng về tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	10-CT/TU	04/7/2011
8	Chính sách hỗ trợ học nghề, chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp, nông thôn	22/QĐ-UBND	22/8/2011

9	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận lao động vào đào tạo nghề và giải quyết việc làm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	23/QĐ-UBND	22/08/2011
10	Chính sách hỗ trợ học nghề, chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm, ổn định đời sống đối với đối tượng thuộc diện di dời, giải tỏa, thu hồi đất sản xuất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	24/QĐ-UBND	22/8/2011
11	Đề án “Giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2012 – 2015”	2644/QĐ-UBND	09/04/2012
12	Đề án “Đào tạo lao động dịch vụ chất lượng cao trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020”	9287/QĐ-UBND	2014
134	Chính sách hỗ trợ dạy nghề, hướng dẫn cách làm ăn cho hộ nghèo Thông qua đề án “Giảm nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 – 2020”	18/QĐ-UBND	04/01/2016
14	Đề án tổ chức Chợ việc làm định kỳ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	33/QĐ-UBND	11/04/2016

Trong những chính sách trên, vừa có những chính sách chung của thành phố Đà Nẵng dành cho những đối tượng cần được hỗ trợ đào tạo nghề như người nghèo, người thuộc diện sách, lao động nông thôn..., trong đó bao gồm cả người dân tái định cư, lại vừa có những chính sách chỉ dành riêng cho những đối tượng thuộc diện di dời, giải tỏa, thu hồi đất sản xuất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2.1. An sinh xã hội hậu tái định cư từ chính sách đào tạo nghề

Đào tạo nghề là chính sách chung cho nhiều đối tượng, tập trung cho đối tượng là cư dân Đà Nẵng thuộc diện gia đình chính sách¹, trong đó có cư dân tái định cư ở thành phố Đà Nẵng. Nội dung của chính sách này là đào tạo nghề miễn phí tại các cơ sở dạy nghề, hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp đến tiếp nhận và đào tạo lao động phổ thông thuộc diện chính sách. Các hộ nông dân thuộc diện thu hồi đất sản xuất, di dời, giải tỏa phải chuyển đổi ngành nghề sẽ được hỗ trợ học phí cho con cái đang học văn hóa tại các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp bao gồm cả công lập và ngoài công lập trên địa bàn thành phố với mức hỗ trợ cụ thể là 100% học phí trong thời hạn 3 năm cho các hộ thuộc diện thu hồi từ 50% diện tích đất sản xuất trở lên; 50% học phí trong thời hạn 3 năm cho các hộ thuộc diện thu hồi dưới 50% diện tích đất sản xuất...

¹ Đối tượng thuộc diện chính sách gồm: con liệt sỹ, con thương binh, gia đình diện chính sách, có công với cách mạng, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, lao động thuộc hộ nghèo, dân tộc ít người, lao động thuộc diện chỉnh trang đô thị, nông dân không còn đất sản xuất.

Đây là chính sách quan trọng đối với sinh kế của người dân tái định cư ở Đà Nẵng, đặc biệt là những người vốn xuất thân từ nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, thậm chí là kinh doanh hay buôn bán nhỏ... Sự thu hẹp/thu hồi đất sản xuất khiến những kỹ năng, tri thức vốn có của những người này dường như “không có đất dụng võ”, không áp dụng được trong hoàn cảnh mới. Chính vì vậy, việc cung cấp kỹ năng, tri thức mới thông qua đào tạo nghề đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc phục hồi sinh kế. Tuy nhiên, trong những năm qua, số lượng người tái định cư được đào tạo nghề không nhiều.

Bảng 3. Số lượng lao động tái định cư được đào tạo nghề từ năm 2010 đến năm 2016

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Số lượng lao động tái định cư được đào tạo nghề	499	659	120	88	108	90	216

Nguồn: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, 2017

Năm 2011 là năm mà số lượng lao động tái định cư được đào tạo nghề đạt mức cao nhất là 659 người, trong khi đó, cũng trong năm này, số lao động bị mất việc làm do thu hồi đất nông nghiệp lên đến 10.172 người², như vậy, số lao động được đào tạo nghề chiếm chưa đến 6,5%. Tỷ lệ này vẫn kéo dài cho đến những năm sau này, thậm chí giảm mạnh vào năm 2013, khi số lượng lao động tái định cư được đào tạo nghề là 88 người, trong khi số lượng lao động bị mất việc làm do thu hồi đất nông nghiệp là 8499³ người, chỉ đạt tỉ lệ 1,03%.

Sở dĩ số lượng người tái định cư được đào tạo nghề chiếm tỉ lệ thấp như vậy là có nhiều nguyên nhân. Một số người dân tái định cư không có khả năng tham gia đào tạo nghề do sự thiếu hụt trình độ văn hóa, giáo dục cơ bản (trình độ tiểu học và trung học cơ sở). Những trường hợp thiếu hụt trình độ văn hóa, giáo dục cơ bản, trên thực tế hầu hết chỉ tập trung ở những đối tượng trung niên và người già, tuy nhiên, số người này trên thực tế không lớn. Trong khi đó, lại có một số người dân tái định cư không thích học nghề, họ mơ hồ, thiếu niềm tin vì không biết làm gì sau khi hoàn tất khóa học. Những trường hợp này chiếm tỷ lệ không ít trong hoàn cảnh kinh tế xã hội biến động theo hướng lạm phát những năm qua, đặc biệt là đối với lao động trẻ.

Mặc dù nguyên nhân chủ quan là nhân tố chính dẫn đến tình trạng ít ỏi người được đào tạo nghề như trên, tuy nhiên, nếu so cùng thời điểm với những đối tượng khác, như lao động nông thôn và một số nguồn đặc thù khác thì con số này thực sự hết sức khiêm tốn. Điều này đặt ra vấn đề liên quan đến tiếp cận chính sách của người dân, cụ thể là, người dân có đầy đủ điều kiện để tham gia học nghề có thể không biết hoặc không tiếp cận được với việc đào tạo nghề.

² Xem bảng 4 của bài viết này.

³ Xem bảng 4 của bài viết này.

2.2. An sinh xã hội hậu tái định cư từ chính sách hỗ trợ việc làm

Song song với chính sách đào tạo nghề là chính sách tạo/hỗ trợ việc làm. Năm 2005, thành phố Đà Nẵng đã thực hiện đề án giải quyết việc làm cho người trong độ tuổi lao động của thành phố⁴, trong đó, bên cạnh các nội dung như phát triển kinh tế, đào tạo nghề, cho vay vốn... thành phố còn thực hiện thí điểm việc lựa chọn học sinh đang học nghề tại các trường dạy nghề trên địa bàn thành phố để đưa sang làm việc có thời hạn tại Hàn Quốc theo thỏa thuận của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Việt Nam và Bộ Lao động, Hàn Quốc.

Cũng theo đề án này, thành phố Đà Nẵng có chính sách hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp tiếp nhận và đào tạo lao động phổ thông, gắn với giải quyết việc làm cho họ sau thời gian học nghề tại doanh nghiệp; được hỗ trợ mức kinh phí đào tạo nghề ngắn hạn 500.000 đồng/người/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 3 tháng cho một khóa đào tạo. Đồng thời, còn tổ chức việc kết nối giữa các trường và các doanh nghiệp để đẩy mạnh hoạt động đào tạo nghề phù hợp với yêu cầu sử dụng của doanh nghiệp.

Đối với những chính sách này, người dân tái định cư đã được hưởng lợi khi có một số lượng lao động phổ thông được xuất khẩu lao động sang nước ngoài, và một số đối tượng được nhận vào làm việc tại các doanh nghiệp. Trong giai đoạn xoay quanh thời điểm thành phố cho ra đời chính sách *hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận lao động vào đào tạo nghề và giải quyết việc làm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*⁵ vào năm 2011, có khá nhiều người dân được nhận vào doanh nghiệp, khu công nghiệp và cụm kinh tế nhỏ.

Bảng 4. Tình hình việc làm sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp của các lao động bị ảnh hưởng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn		
			2011	2012	2013
1	Số lao động thuộc các hộ bị thu hồi đất nông nghiệp	Người	17.300	13.993	15.479
2	Lao động bị mất việc làm do thu hồi đất nông nghiệp	Người	10.172	7.045	8.499
3	Số lao động có việc làm sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp	Người	7.929	6.847	8.115
4	Số lao động được nhận vào doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm kinh tế nhỏ	Người	3.990	2.541	4.425

Nguồn: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (2014). *Báo cáo tình hình triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động*

⁴ Đề án *Giải quyết việc làm cho người trong độ tuổi lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng* được ban hành theo Quyết định số 42/2005/QĐ-UBND ngày 03/10/2005.

⁵ Theo Quyết định Số 23/2011/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng.

nông thôn, lao động di dời, giải tỏa, thu hồi đất sản xuất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2011-2013.

Theo thống kê này, số lao động có việc làm sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp chiếm tỷ lệ khá cao trong tổng số lao động bị mất việc làm do thu hồi đất nông nghiệp. Tuy nhiên, trong số những người đã có việc làm đó còn có không ít người làm việc tạm bợ, mùa vụ hoặc không đủ việc làm, và số được nhận vào doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm kinh tế nhỏ vẫn còn chiếm tỷ lệ thấp, chỉ từ 40-50%. Như vậy, hơn một nửa còn lại sẽ tự bươn chải để kiếm sống ở những khu vực kinh tế phi chính thức. Trong tình hình thất nghiệp đang là mối lo ngại lớn của cả nước nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng, số người lao động thuộc diện bị thu hồi đất nông nghiệp trở nên thất nghiệp là vấn đề không đáng gây ngạc nhiên. Thế nhưng những biến động, mất mát việc làm, sinh kế là một thực tế và việc phục hồi nó là một thách thức lớn. Số lao động có việc làm sau khi tái định cư một mặt phản ánh khả năng tự thích nghi, thích ứng trước sự thay đổi của môi trường sống mới, một mặt lại phản ánh mức độ phổ biến sâu rộng của chính sách gắn với khả năng tiếp cận chính sách an sinh xã hội của người dân.

2.3. An sinh xã hội hậu tái định cư từ chính sách hỗ trợ tín dụng và thông tin thị trường lao động để giải quyết việc làm

Bên cạnh đào tạo nghề và hỗ trợ/tạo việc làm, tín dụng, chính sách hỗ trợ tín dụng và thông tin thị trường lao động để giải quyết việc làm cũng được thành phố Đà Nẵng chú trọng.

Thành phố đã có chính sách quy định định kỳ tổ chức hội chợ việc làm để kết nối người lao động và sử dụng lao động. Trung tâm giới thiệu việc làm định kỳ hàng tháng mở phiên chợ việc làm và thu thập, phân tích, xử lý, cung cấp thông tin thị trường lao động cho các đối tượng có nhu cầu; tư vấn chính sách lao động - việc làm, đào tạo nghề và xuất khẩu lao động; tiếp nhận đăng ký tìm việc làm, học nghề và tuyển dụng lao động... một số cư dân tái định cư tại thành phố Đà Nẵng đã tiếp cận được thông tin về thị trường lao động thông qua các trung tâm, phiên chợ việc làm. Kết quả là, đã có một số lượng nhất định lao động bị thu hồi đất nông nghiệp có việc làm kênh qua các kênh thông tin này.

Trong khi đó, việc hỗ trợ tín dụng được quy định và thực hiện lồng ghép với các chương trình từ đề án giải quyết việc làm với đề án hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho đối tượng thuộc diện di dời chỉnh trang đô thị và nguồn vốn từ Quỹ quốc gia hỗ trợ để cho vay vốn đối với các đối tượng đang thất nghiệp cần tự tạo việc làm, trong đó có đối tượng di dời giải tỏa, cụ thể như: (1) Sử dụng nguồn vốn vay ưu đãi cho học sinh, sinh viên theo quy định cho lao động nông nghiệp, nông thôn học nghề dài hạn được hỗ trợ vay, hỗ trợ 100% lãi suất sau khi học nghề có việc làm ổn định tại nông thôn; (2) Hỗ trợ vay vốn để đi lao động có thời hạn ở

nước ngoài; ngoài vay vốn tại chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội theo mức quy định, vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo khả năng thế chấp, thành phố hỗ trợ cho vay thêm bằng vốn ủy thác của thành phố thông qua chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội theo nhu cầu của từng lao động và theo mức tổng chi phí.

Chính sách hỗ trợ thông qua vay vốn là chính sách được nhiều người dân tái định cư quan tâm. Tuy nhiên, nhiều gia đình vẫn không tiếp cận vốn vay. Theo kết quả khảo sát với số lượng 400 phiếu của Viện Nghiên cứu phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng, tiến hành ở huyện Hòa Vang và quận Cẩm Lệ, chỉ có 19% người được hỏi trả lời là có tiếp cận nguồn vốn cho vay, trong đó chủ yếu là vay từ người thân, bạn bè (11%), vay từ ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH) (5,2%). Những nguồn vay khác mà họ có thể tiếp cận chủ yếu là từ Hội Phụ nữ. Sở dĩ họ không tiếp cận vốn vay là vì không có gì để thế chấp đồng thời có không ít trường hợp không biết làm gì với số vốn nếu được vay và lo sợ không đủ khả năng chi trả vốn gốc và lãi vay.

* Như vậy, có thể nói, mặc dù thành phố đã ban hành nhiều chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ về mặt sinh kế cho người dân tái định cư ở Đà Nẵng nhưng những chính sách này vẫn chưa phát huy được hiệu quả. Số lượng người dân tái định cư được hưởng lợi từ các chính sách này vẫn còn hạn chế. Theo một kết quả khảo sát được thực hiện với nội dung là các hộ dân tái định cư có hay không nhận được những hỗ trợ từ chính quyền địa phương, kết quả cho thấy có đến 74,1% số người khảo sát trả lời là không nhận được sự hỗ trợ nào.

Bảng 5. Hỗ trợ của chính quyền đối với hộ gia đình bị thu hồi đất về đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp

Không nhận được hỗ trợ		74,1
Có nhận được hỗ trợ	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	11,4
	Hỗ trợ học bổng học nghề, học chữ	1,8
	Hỗ trợ vay vốn làm ăn, vay ưu đãi	5,5
	Hỗ trợ khác	7,2
Tổng số		100

Nguồn: Kết quả khảo sát của Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng, năm 2009.

Nguyên nhân của vấn đề này tương đối phức tạp. Tuy đã được quán triệt trong việc giải quyết việc làm cho người lao động nhưng các ban/ngành chức năng liên quan như Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các ban dự án, đền bù, giải tỏa, lại không được chính quyền quy định cụ thể trách nhiệm và sự phối hợp của các ngành chức năng nói trên, nên vấn đề giải quyết việc làm cho người mất đất thực hiện theo kiểu “được thì tốt không thì thôi”. Bên cạnh đó là công tác tuyên truyền, tư vấn cho người lao động tái định cư. Mặc dù những chính sách này đã được phổ biến

trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng như ở các cơ quan hành chính các cấp, nhưng giữa việc thông báo và việc tiếp cận có một khoảng cách nhất định... Mặt khác, ngoài việc công khai chính sách thì việc tuyên truyền, tư vấn cho họ học nghề gì, học ở đâu, thời gian bao lâu, học xong làm việc ở đâu là vấn đề hết sức cần thiết nhưng vẫn đang còn bị bỏ ngỏ. Cũng chính vì những lý do trên khiến người dân tái định cư không thiết tha, chủ động đón nhận thông tin, thậm chí nghi ngờ khả năng tiếp cận các chính sách đó. Đây là một trở lực rất lớn đối với việc tiếp cận chính sách.

3. KẾT LUẬN

Trong bốn nhóm chính sách an sinh xã hội được đưa ra ở trên, nhóm chính sách đào tạo nghề và tạo việc làm là hai nhóm then chốt, quan trọng nhất. Mới đây, chúng cũng được đặt lên hàng đầu trong bộ tiêu chí về đánh giá thực hiện chương trình an sinh xã hội⁶ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo đề án “thành phố 4 an” năm 2017. Điều này cho thấy sự quan tâm thích đáng của chính quyền thành phố đối với vấn đề việc làm nói chung và giải quyết việc làm hậu tái định cư nói riêng.

Về phía người dân tái định cư, tiếp cận chính sách cũng là một trong những nhân tố thuộc nguồn lực vốn xã hội, có tầm ảnh hưởng quan trọng đến xây dựng và phục hồi sinh kế sau khi bị mất đất sản xuất, bị di dời địa điểm sinh sống. Tuy nhiên, người dân tái định cư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng vẫn gặp nhiều trở ngại trong quá trình tiếp cận những chính sách an sinh ấy. Rõ ràng bên cạnh việc ban hành chính sách thì việc tạo điều kiện để thực thi chính sách đóng vai trò hết sức quan trọng. Để làm được điều đó, một mặt người dân tái định cư phải chủ động hơn để tìm nguồn hỗ trợ cần thiết cho bản thân và gia đình, một mặt, các cơ quan, chính quyền tại địa phương cần nâng cao hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng và nói lòng những rào cản để tạo điều kiện cho người dân tái định cư tiếp cận và vận dụng chính sách cho sinh kế của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Dũng Anh (2014). “Việc làm cho nông dân bị thu hồi đất trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ở thành phố Đà Nẵng”, Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
- [2]. Hợp tác Đức (2013). *Phát triển hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam đến năm 2020*, Xuất bản bởi Giz, Hà Nội.

⁶ Bộ Tiêu chí của thành phố Đà Nẵng đánh giá thực hiện chương trình an sinh xã hội được ban hành ngày 15/4/2017 theo Quyết định số 1981/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng.

- [3]. Ngô Thị Phượng (2013). Tiếp cận hệ thống an sinh xã hội: Sự chênh lệch giữa cư dân khu vực thành thị và nông thôn ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, Tập 29, Số 1, tr.27-34.
- [4]. Phạm Văn Sáng, Ngô Quang Minh, Bùi Văn Huyền, Nguyễn Anh Dũng (2009). *Lý thuyết và mô hình an sinh xã hội (Phân tích thực tiễn ở Đồng Nai)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (2013). *Báo cáo tình hình đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*.
- [6]. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (2016). *Hội thảo khoa học: Đà Nẵng: 20 năm xây dựng, phát triển và định hướng tương lai*.
- [7]. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (2013). *Báo cáo tình hình đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*.
- [8]. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (2014). *Báo cáo tình hình triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, lao động di dời, giải tỏa, thu hồi đất sản xuất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2011-2013*.

SOCIAL WELFARE POLICY AFTER RESETTLEMENT IN DANANG CITY - CONSIDERING LIVELIHOOD PROBLEMS

Nguyen Xuan Hong, Lu Thuy Lien*

University of Sciences, Hue University

Email: thuylienlt10@gmail.com

ABSTRACT

As in other cities and provinces, resettled people in Danang City have faced many problems related to post-resettlement. Dealing with these issues, Danang authorities have issued and implemented many policies to support these residents, with a focus on job creation. This paper aims to analyze the access to 04 social welfare policies of Danang for resettled people including vocational training, job creation/support, credit support and labor market information, which is expected to create social security with regard to livelihoods of these resettled people in Da Nang city, helping relevant individuals/organizations have a more thorough insight into currently implemented policies in their locality.

Keywords: social welfare policy, livelihoods, post-resettlement.



Nguyễn Xuân Hồng sinh ngày 01/10/1956. Năm 1978, ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Lịch sử tại Trường Đại học Tổng hợp, Đại học Hà Nội. Năm 1995, ông bảo vệ tiến sĩ ngành Dân tộc học tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Từ năm 1978 đến nay, ông giảng dạy tại trường Đại học Tổng hợp Huế, nay là trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Nhân học văn hóa, nhân học xã hội.



Lư Thúy Liên sinh ngày 27/08/1984 tại Thừa Thiên Huế. Năm 2007, bà tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Lịch sử tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2010, bà tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Dân tộc học tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Từ năm 2010, bà làm công tác nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế Xã hội Đà Nẵng, trực thuộc Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Lĩnh vực nghiên cứu: Dân tộc học, Nhân học.

